

财政部  
税务局

越南社会主义共和国  
独立 - 自由 - 幸福

编号：3896/CT-CS

关于根据第 20/2026/NĐ-CP 号议定  
执行之企业所得税政策

河内市，2026 年 06 月 11 日

敬致：

- 河内市税务局；
- 胡志明市税务局；
- 北宁省税务局；
- 同奈省税务局；
- 宁平省税务局。

回复针对北宁省税务局 2026 年 2 月 26 日第 1870/BN1-QLDN1 号公文、河内市税务局 2026 年 3 月 11 日第 6392/HAN-QLDN2 号公文、同奈省税务局 2026 年 3 月 25 日第 4252/DON-QLDN1 号公文，以及宁平省税务局 2026 年 5 月 25 日第 7062/NBI-QLDN2 号公文，关于政府第 20/2026/NĐ-CP 号议定中企业所得税优惠之执行疑义，税务总局意见如下：

- 根据国会 2025 年 5 月 17 日关于发展私营经济若干特殊机制与政策之第 198/2025/QH15 号决议规定：

+ 对于第一条关于调整范围的规定：

**「第一条：调整范围**

本决议规定发展私营经济之若干特殊机制与政策。」

+ 对于第二条关于适用对象的规定：

**「第二条：适用对象**

本决议适用于企业、经营户、个人经营者及其他相关组织与个人。」

+ 对于第十条第四款关于中小企业税收、规费与费用扶持之规定：

**「第十条：税收、规费与费用扶持**

.....4. 中小企业自首次获发企业登记证书之日起，免征企业所得税 3 年。」

- 根据 2026 年 1 月 15 日第 20/2026/NĐ-CP 号议定，该议定详细规定并指导执行国会 2025 年 5 月 17 日关于发展私营经济若干特殊机制与政策之第 198/2025/QH15 号决议之若干条款：

+ 对于第 20/2026/NĐ-CP 号议定第一条规定：



190 Lê Niệm, Phường Phú Thạnh, Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh  
G3.21.06 Greenbay, Số 7 Đại Lộ Thăng Long, Phường Đại Mỗ, Hà Nội  
热线: +84 933 341 688 微信: everwinservice LINE: everwin888

**「第一条：调整范围**

本议定详细规定并指导执行国会 2025 年 5 月 17 日关于发展私营经济若干特殊机制与政策之第 198/2025/QH15 号决议第七条；第八条第一、二款；第十条第一、二、三、四、五、八款；第十二条；第十三条第二款之规定。」

+ 对于第 20/2026/NĐ-CP 号议定第二条规定：

**「第二条：适用对象**

本议定适用于企业、经营户、个人经营者及其他相关组织与个人。」

+ 对于第 20/2026/NĐ-CP 号议定第七条第三款规定：

**「第七条：企业所得税之免征与减征**

3. 首次登记设立之中小企业：

a) 自首次获发企业登记证书之日起，免征企业所得税 3 年。免税期间自首次获发企业登记证书的第一年起连续计算。若企业登记证书于第 198/2025/QH15 号决议生效前核发且尚在优惠适用期限内，则该企业可在剩余期限内依本款规定享受优惠；

b) 本款之优惠规定不适用于下列情形：

b1) 因合并、兼并、分立、拆分、变更所有权人、变更企业类型而新设立之企业；

b2) 新设立企业之法定代表人（法定代表人非出资成员之情形除外）、合伙成员或出资额最高之人，曾以法定代表人、合伙成员或出资额最高之人之身份，参与运营中或解散未满 12 个月（自旧企业解散之时起至新企业设立之时起计算）之其他企业之经营活动；

b3) 第 67/2025/QH15 号《企业所得税法》第十八条第三款所规定之收入。」

- 根据第 59/2020/QH14 号《企业法》第四条第十款规定：

**「第四条：名词释义**

...10. 企业是指有专有名称、有资产、有固定交易场所，依法设立或登记设立，以经营为目的之组织。」

- 根据第 04/2017/QH14 号《中小企业扶持法》第四条规定：

**「第四条：中小企业之认定标准**

1. 中小企业包括微型企业、小型企业和中型企业，其年平均参加社会保险之劳工人数不超过 200 人，且符合下列两项标准之一：

a) 总资本额不超过 1,000 亿越南盾；

b) 上一年度总营收不超过 3,000 亿越南盾。



2. 微型企业、小型企业和中型企业依农业、林业、水产业；工业与建筑业；商业与服务行业等领域进行认定。

3. 政府对本条进行详细规定。」

根据上述规定，若外商投资企业系依法在越南设立并登记营运、首次获发企业登记证书，且符合《中小企业扶持法》及第 80/2021/NĐ-CP 号议定所规定之中小企业认定标准，同时不属于第 20/2026/NĐ-CP 号议定第七条第三款 b 点所列之不适用优惠情形，则依规定自首次获发企业登记证书之日起，免征企业所得税 3 年。此企业所得税之免征不适用于第 67/2025/QH15 号《企业所得税法》第十八条第三款所规定的各项收入。

请各省、市税务局依据企业之实际档案、首次企业登记证书、中小企业认定标准、不适用优惠之情形及不享受优惠之收入项目，指导企业严格依据法律规定办理。

税务总局特此函覆，俾利各省、市税务局知悉并指导企业遵循规定办理。

**接收处：**

- 如上；
- 部领导（呈报）；
- 总局长（呈报）；
- 邓玉明副局长（呈报）；
- 部属各单位：政策司、私营企业局、法制司；
- 各省、市税务局；
- 法制处；
- 税务总局网站；
- 存档：文书处、政策处（41b）。

代理总局长

政策与国际税务处处长

阮氏青恒

~ 恒利翻译 谨供参考 ~

**BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3896** /CT-CS  
V/v chính sách thuế thu nhập  
doanh nghiệp theo Nghị định  
số 20/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Thuế Thành phố Hà Nội;
- Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Thuế Thành phố Đồng Nai;
- Thuế tỉnh Ninh Bình.

Trả lời Công văn số 1870/BNI-QLDN1 ngày 26/2/2026 của Thuế tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 6392/HAN-QLDN2 ngày 11/3/2026 của Thuế TP. Hà Nội; Công văn số 4252/DON-QLDN1 ngày 25/3/2026 của Thuế TP. Đồng Nai và Công văn số 7062/NBI-QLDN2 ngày 25/5/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình vướng mắc về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định:

+ Tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

*Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.”*

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

*Nghị quyết này áp dụng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”*

+ Tại Khoản 4 Điều 10 quy định về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:

**“Điều 10. Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí**

*...4. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.”*

- Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/1/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân:

+ Tại Điều 1 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

*Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 7; khoản 1, 2 Điều 8; khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8 Điều 10; Điều 12; khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 05 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.”*

+ Tại Điều 2 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

*Nghị định này áp dụng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”*

+ Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

**“Điều 7. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp**

**3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu:**

*a) Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trước thời điểm Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực thi hành mà còn thời gian áp dụng ưu đãi thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản này cho thời gian còn lại;*

*b) Quy định ưu đãi tại khoản này không áp dụng đối với:*

*b1) Doanh nghiệp thành lập mới do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;*

*b2) Doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới;*

b3) Thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.”

- Tại Khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

**“Điều 4. Giải thích từ ngữ**

...10. Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

- Tại Điều 4 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 quy định:

**“Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa**

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, đồng thời không thuộc các trường hợp không áp dụng ưu đãi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định. Việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp không áp dụng đối với các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

Đề nghị Thuế các tỉnh, thành phố căn cứ hồ sơ thực tế của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, các trường hợp không áp dụng ưu đãi và các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Cục Thuế trả lời đề Thuế các tỉnh, thành phố được biết và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định././

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (đề báo cáo);
- Cục trưởng (đề báo cáo);
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (đề báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ: CST, DNTN, PC;
- Thuế các tỉnh, thành phố;
- Ban PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS (41b)././

**TL. CỤC TRƯỞNG  
TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**

  
  
**Nguyễn Thị Thanh Hằng**